

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2023

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn*”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmok, ông Nguyễn Văn Thúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đậu Thị P, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Mai Xuân T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đậu Thị P trình bày:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T quen biết, tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2008. Đến ngày 31/12/2008 chị P và anh T đến UBND xã C, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã C, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk) đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian, đến năm 2021 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng

thường xuyên bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, từ những mâu thuẫn nhỏ đến lớn. Do anh T thường xuyên đánh đập chị P và chơi bời, không chăm lo và không có trách nhiệm với gia đình và vợ chồng đã sống ly thân một năm. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P đề nghị Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, chị P và anh T có với nhau 03 người con chung là cháu Mai Bảo N, sinh ngày 20/11/2009, cháu Mai Khánh L, sinh ngày 01/5/2012 và cháu Mai Khả H, sinh ngày 08/8/2018.

Chị P có nguyện vọng được nuôi cả 03 người con chung cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị P yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ngày 15/6/2023 chị P có đơn tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị P và anh T có tạo lập được tài sản chung gồm thửa đất số 38, tờ bản đồ số 11; địa chỉ thửa đất tại xã C, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; có diện tích 5.280,3 m²; đất trồng cây lâu năm, đất được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy CNQSD đất số CY 393787 cho ông Mai Xuân T và bà Đậu Thị P, ngày 19/4/2021.

Trên đất gồm có các tài sản:

- Sầu riêng 40 cây chăm sóc năm thứ 2
- Tiêu 181 Trụ (bằng gỗ), trong đó chăm sóc năm thứ 2
- Cà phê 572 cây, trong đó có 266 cây kinh doanh năm thứ 4; 306 cây kinh doanh năm thứ 2 đến năm thứ 3;
- Chanh dây 47 cây chăm sóc dưới 6 tháng
- 01 giếng đào có đường kính 1,5 mét x 09 mét xây thành, không nắp, không sân;

Chị P yêu cầu Tòa án xem xét chia đôi đối với phần tài trên, chị P có nguyện vọng được nhận bằng tiền tương ứng với phần tài sản được chia và giao đất cho anh Mai Xuân T.

Hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên chị P đang giữ, không cầm cố, thế chấp ở đâu.

Về công nợ: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Mai Xuân T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T đồng ý với lời trình bày của chị P về quan hệ hôn nhân của vợ chồng, nhưng vì anh T vẫn còn thương yêu vợ con, không muốn gia đình tan rã nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T thừa nhận vợ chồng có với nhau 03 người con chung như chị P đã trình bày và trường hợp ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc cháu Mai Khánh L và giao cháu Mai Bảo N và cháu Mai Khả H cho chị Đậu Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu;

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T thừa nhận và đồng ý với lời trình bày ở trên của chị P về tài sản chung của vợ chồng.

Toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất hiện nay do anh T đang trực tiếp canh tác, quản lý, sử dụng. Nguyện vọng của anh T về tài sản này là để lại cho các con, không đồng ý chia và cùng nhau canh tác để chăm sóc tài sản trên đất.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 12-12-2022 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; ngày 16-12-2022 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 20-12-2022 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự

nguyên. Trong quá trình chung sống chị P xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian, sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, từ những mâu thuẫn nhỏ đến lớn. Do anh T thường xuyên đánh đập chị P và chơi bời, không chăm lo và không có trách nhiệm với gia đình.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị P và anh T thì địa phương cung cấp quá trình chung sống giữa chị P và anh T cũng có xảy ra mâu thuẫn còn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì Ban tự quản không nắm được vì khi xảy ra mâu thuẫn chị P hay anh T không trình báo với chính quyền địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị P và anh T đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị P ly hôn anh T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh T có 03 người con chung là cháu Mai Bảo N, sinh ngày 20/11/2009, cháu Mai Khánh L, sinh ngày 01/5/2012 và cháu Mai Khả H, sinh ngày 08/8/2018.

Chị P và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên, khi chị P và anh T ly thân các con chung là N, L và H sống ổn định cùng với mẹ, cháu N và cháu L đều có nguyện vọng ở với chị P, để đảm bảo quyền lợi ích và phát triển tâm sinh lý bình thường của các con chung, nên HĐXX xét thấy cần giao các cháu Mai Bảo N, sinh ngày 20/11/2009 Mai Khánh L, sinh ngày 01/5/2012 và cháu Mai Khả H, sinh ngày 08/8/2018 cho chị P có trách nhiệm trông nom, chăm sóc và giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[3] Về tài sản: Theo lời trình bày và tại biên bản thẩm định giá thì tài sản chung của chị P, anh T được xác định là thửa đất số 38, tờ bản đồ số 11; địa chỉ thửa đất tại xã C, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; có diện tích 5.280,3m²; đất trồng cây lâu năm, đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy CNQSD đất số CY 393787 cho ông Mai Xuân T và bà Đậu Thị P, ngày 19/4/2021.

Trên đất gồm có các tài sản:

- Sầu riêng 40 cây chăm sóc năm thứ 2 loại B có giá là 612.000 đồng/cây, có giá là 24.480.000 đồng;
- Tiêu 181 Trụ (bằng gỗ), trong đó chăm sóc năm thứ 2 loại C có giá 63.700 đồng/ trụ, có giá là 11.529.000 đồng;

- Cà phê 572 cây, trong đó có 266 cây kinh doanh năm thứ 4 loại C, có giá 168.900 đồng/cây; 306 cây kinh doanh năm thứ 2 đến năm thứ 3, có 191 cây loại B có giá là 221.000 đồng/cây; 115 cây loại C có giá là 154.800 đồng/cây.

Tổng giá trị cây cà phê là 104.940.400 đồng;

- Chanh dây 47 cây chăm sóc dưới 6 tháng có giá 467.000 đồng/cây, có giá là 21.949.000 đồng.

- 01 giếng đào có đường kính 1,5 mét x 09 mét xây thành, không nắp, không sân có giá là: 15.515.000 đồng

Tổng giá trị các tài sản trên đất là 178.414.100 đồng.

Đất theo giá của nhà nước quy định có giá là: $5.280,3 \text{ m}^2 \times 32.000^{\text{đ}}/\text{m}^2 = 168.969.600 \text{ đồng}$.

Theo giá nhà nước quy định toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất có giá là 347.383.700 đồng.

Theo tham khảo giá thị trường tại khu vực đất tranh chấp (bao gồm cả tài sản trên đất) có giá là 110.000.000 đồng/sào (1.000m²): 110.000.000 đồng x 5.280,3m² = 580.833.000 đồng.

[3.1] Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị P yêu cầu chia đôi tài sản và có nguyện vọng được nhận giá trị bằng tiền tương ứng với phần tài sản được chia và giao tài sản lại cho anh Mai Xuân T, HĐXX xét thấy tài sản chung là thửa đất số 38, tờ bản đồ số 11; địa chỉ thửa đất tại xã C, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; có diện tích 5.280,3m² và toàn bộ tài sản trên đất, loại đất trồng cây lâu năm, trên đất trồng toàn bộ cây công nghiệp, việc chăm sóc cây trồng và cải tạo đất (làm rẫy) phải phù hợp với người có sức khỏe, nên HĐXX cần giao diện tích 5.280,3m² cho anh T quản lý, sử dụng và định đoạt. Anh T có trách nhiệm phải thanh toán cho chị P phần chênh lệch chia tài sản là phù hợp với quy định theo Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

Như vậy, tổng giá trị tài sản chung của chị P, anh T thành tiền là **580.833.000 đồng**. Anh T có trách nhiệm phải thanh toán cho chị P phần chênh lệch chia tài sản số tiền 290.416.500 đồng.

[4] Về công nợ chung: Chị P, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên HĐXX cần chấp nhận.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Chị P đã nộp tạm ứng số tiền 4.000.000 đồng, đã chi phí số tiền 3.000.000 đồng (đã chi phí xong), hoàn trả lại cho chị P 1.000.000 đồng còn lại sau chi phí (đã hoàn trả). Do yêu cầu chia tài sản được chấp nhận và tài sản được chia đôi, nên chị P và anh T mỗi người phải chịu

1.500.000 đồng. Chị P được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng chi phí và được hoàn trả 1.500.000 đồng sau khi thu được từ anh T.

[7] Về án phí: Chị Đậu Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Chị P và anh T phải chịu án phí DSST theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản được chia.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; 156; 157; 158; 163; 164; 165; 166 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đậu Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị P được ly hôn với anh Mai Xuân T.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Đậu Thị P có trách nhiệm trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Mai Bảo N, sinh ngày 20/11/2009, cháu Mai Khánh L, sinh ngày 01/5/2012 và cháu Mai Khả H, sinh ngày 08/8/2018 đến tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Anh Mai Xuân T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu, HĐXX không đề cập.

4. Về tài sản:

- Giao cho anh Mai Xuân T được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số 38, tờ bản đồ số 11; địa chỉ thửa đất tại xã C, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; có diện tích 5.280,3 m²; đất trồng cây lâu năm, theo Giấy CNQSD đất số CY 393787 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Mai Xuân T và bà Đậu Thị P ngày 19/4/2021 và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất.

- Anh Mai Xuân T có trách nhiệm thanh toán cho chị Đậu Thị P phần chênh lệch chia tài sản số tiền là **290.416.500 đồng**.

5. Về công nợ: Chị P, anh T không yêu cầu, HĐXX không đề cập.

6. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Chị P và anh T mỗi người phải chịu 1.500.000 đồng. Chị Đậu Thị P được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng chi phí và được hoàn trả 1.500.000 đồng sau khi thu được từ anh Mai Xuân T.

7. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 7 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Đậu Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0018343 ngày 20-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Chị Đậu Thị P phải chịu 14.520.825 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.500.000 đồng, hoàn trả lại cho chị Đậu Thị P số tiền 2.979.175 đồng theo biên lai số AA/2021/0018345 ngày 21-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Anh Mai Xuân T phải chịu 14.520.825 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- THADS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Kim Chung

